

ỦY BAN BASEL VỀ GIÁM SÁT NGÂN HÀNG

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN GIÁM SÁT QUẢN LÝ RỦI RO
THANH TOÁN TRONG CÁC GIAO DỊCH NGOẠI HỐI**

**Basel
Tháng 9-2000**

Tiểu ban Quản lý Rủi ro của Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng

Chủ tịch:

Ông Roger Cole – Hội đồng Dự trữ Liên bang, Washington, D.C.

Ngân hàng quốc gia Bỉ, Brussels

Ủy ban Ngân hàng và Tài chính, Brussels

Văn phòng Giám sát các Tổ chức Tài chính, Ottawa

Ủy ban Ngân hàng, Paris

Ngân hàng Trung ương Đức, Frankfurt am Main

Cục giám sát liên bang ngành tín dụng, Berlin

Ngân hàng Trung ương Italia, Rome

Ngân hàng Trung ương Nhật, Tokyo

Cơ quan quản lý tài chính, Tokyo

Ủy ban Giám sát Khu vực Tài chính, Luxembourg

De Nederlandsche Bank, Amsterdam

Cơ quan thanh tra tài chính, Stockholm

Sveriges Riksbank, Stockholm

Eidgenössische Bankenkommision, Bern

Cơ quan quản lý dịch vụ tài chính, London

Ngân hàng Trung ương Anh, London

Cơ quan Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang, Washington, D.C.

Ngân hàng Dự trữ Liên bang, New York

Văn phòng Quản lý Tiền tệ, Washington, D.C.

Ngân hàng Trung ương Châu Âu

Ủy ban châu Âu, Brussels

Văn phòng Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng, Ngân hàng
thanh toán quốc tế

Bà Ann-Sophie Dupont

Ông Jos Meuleman

Bà Aina Liepins

Ông Olivier Prato

Bà Magdalene Heid

Ông Uwe Neumann

Ông Sebastiano Laviola

Ông Toshihiko Mori

Ông Takushi Fujimoto

Ông Satoshi Morinaga

Ông Davy Reinard

Ông Klaas Knot

Ông Jan Hedquist

Bà Camilla Ferenius

Ông Martin Sprenger

Ông Jeremy Quick

Ông Michael Stephenson

Bà Alison Embrow

Ông Mark Schmidt

Ông Stefan Walter

Ông Kevin Bailey

Ông Panagiotis Strouzas

Ông Michel Martino

Ông Ralph Nash

Ông Guillermo Rodriguez
Garcia

MỤC LỤC

I	Giới thiệu	1
II	Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối	2
III	Trách nhiệm của Ban (tổng) giám đốc.....	3
IV	Thời hạn của rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối	3
V	Đo lường rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối	5
VI	Xác định và sử dụng các giới hạn an toàn	6
VII	Quy trình cho việc quản lý các vấn đề trong thanh toán và các vấn đề khác	7
VIII	Lập kế hoạch dự phòng.....	7
IX	Cải tiến việc quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối	8
X	Sử dụng bù trừ song phương.....	8
XI	Các phương pháp khác cho việc giảm rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối	9
XII	Kiểm toán nội bộ.....	10
XIII	Trách nhiệm của một ngân hàng với các đối tác của mình.....	11
XIV	Vai trò của các cơ quan giám sát	11
Phụ lục 1:	Các khái niệm cơ bản về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối.....	13
Phụ lục 2:	Các câu hỏi có thể đặt ra khi xem xét tại chỗ	15
Phụ lục 3:	Các tài liệu có liên quan.....	17

Tài liệu hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

I Giới thiệu

1. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối là rủi ro tổn thất khi ngân hàng thanh toán loại tiền tệ mà ngân hàng đã bán nhưng không nhận được loại tiền tệ mà ngân hàng đã mua vào trong giao dịch ngoại hối. Việc không thực hiện thanh toán trong giao dịch ngoại hối có thể phát sinh từ việc đối tác mất khả năng thanh toán, các vấn đề trong hoạt động, những hạn chế về khả năng thanh khoản của thị trường hoặc các yếu tố khác. Rủi ro thanh toán tồn tại đối với tất cả các công cụ giao dịch trên thị trường nhưng với quy mô của thị trường ngoại hối thì các giao dịch ngoại hối là nguồn lớn nhất mang lại rủi ro thanh toán cho rất nhiều người tham gia thị trường, với những khả năng rủi ro hàng ngày của những ngân hàng lớn nhất lên tới hàng chục triệu đô la. Đối với các ngân hàng với mọi quy mô thì đáng chú ý nhất là trong một vài trường hợp giá trị rủi ro với một đối tác cũng đã vượt quá cả số vốn của họ.

2. Rủi ro thanh toán trong hoạt động ngoại hối là một loại rủi ro đối tác liên quan tới cả rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Cũng như các loại rủi ro khác, các ngân hàng cần hiểu rõ về việc rủi ro thanh toán trong hoạt động ngoại hối phát sinh như thế nào. Trên cơ sở những hiểu biết này, các chính sách quản lý những rủi ro này sẽ được xây dựng bởi các cấp cao nhất trong ngân hàng và được thực hiện thông qua các quá trình độc lập và chính thức với sự giám sát đầy đủ của ban (tổng) giám đốc. Để thực hiện điều này, một ngân hàng phải có các hệ thống đo lường có khả năng ước lượng một cách hợp lý và thực tế mức độ rủi ro ngoại hối một cách kịp thời. Việc xây dựng các giới hạn thanh toán với các đối tác và theo dõi diễn biến khả năng rủi ro trong những giới hạn này là một chức năng kiểm soát rất quan trọng. Ngân hàng cũng cần có các quy trình để hành động một cách nhanh chóng và cân bằng trong những giao dịch không thực hiện được hoặc những vấn đề thanh toán khác.

3. Mục đích của tài liệu hướng dẫn này là cung cấp cho các cơ quan giám sát ngân hàng những thông tin về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối và cách thức quản lý các rủi ro này mà các cơ quan giám sát nên sử dụng khi đánh giá các chính sách và quy trình hoạt động của một ngân hàng. Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý rủi ro phù hợp có thể là nhiệm vụ lớn nhất của một ngân hàng và rất có thể là không phải ngân hàng nào cũng đã làm được điều này. Tuy nhiên, hiểu biết và nhận thức về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây một phần không nhỏ nhờ vào hoạt động của Ủy ban các hệ thống thanh toán (CPSS) của Ngân hàng thanh toán quốc tế (BIS), đặc biệt là báo cáo nhan đề *“Rủi ro thanh toán trong các hoạt động ngoại hối: Báo cáo tiến độ triển khai”*¹. Vì vậy, tất cả các ngân hàng cần hiểu rõ về rủi ro thanh toán trong giao dịch ngoại hối và xây dựng các kế hoạch vững chắc và rõ ràng về việc làm cách nào để quản lý chúng. Cho dù những kế hoạch này chưa được thực hiện một cách đầy đủ thì những quá trình này cũng đã phải đang được triển khai.

4. Tài liệu hướng dẫn này được chuẩn bị với sự tư vấn chặt chẽ của CPSS. Nó cũng đã được chỉnh sửa dựa trên những ý kiến đóng góp nhận được trong bản dự thảo xin ý kiến phát hành vào tháng 7/1999.

¹ Những tài liệu này cũng như các tài liệu hữu ích khác có liên quan tới rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối được liệt kê trong phân các tài liệu có liên quan ở Phụ lục 3.

II **Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối**

5. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối rõ ràng có liên quan tới rủi ro tín dụng. Nếu một ngân hàng không được đảm bảo là nhận được loại tiền mà ngân hàng đã mua khi đã bán loại tiền theo cam kết (đây là điều thường xảy ra trong thực tiễn giao dịch trên thị trường hiện nay) thì ngân hàng phải đối mặt với khả năng mất toàn bộ giá trị của giao dịch. Trên thực tế, đúng là phần lớn việc không thanh toán được trong các giao dịch ngoại hối xuất phát từ hoạt động hay từ các lý do thông thường khác. Tuy nhiên, rủi ro còn phát sinh từ việc đối tác vi phạm hợp đồng ngay lập tức và ngân hàng sẽ mất khoản tiền gốc. **Vì vậy, các ngân hàng cần xem rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối tương đương với các rủi ro tín dụng có cùng quy mô và thời hạn².** Hơn nữa, như đã đề cập ở trên, các ngân hàng cần tính tới thực tế là với các thông lệ thanh toán tiêu chuẩn hiện nay thì loại rủi ro này không nhất thiết chỉ kéo dài trong ngày: các rủi ro này thường kéo dài qua đêm và có thể kéo dài vài ngày.

6. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cũng có liên quan chặt chẽ tới rủi ro thanh khoản. Thậm chí chỉ một vài ngày chậm trễ tạm thời trong việc thanh toán cũng đặt ngân hàng nhận tiền vào thế phải đối mặt với rủi ro thanh khoản nếu các khoản tiền đáng lẽ phải được nhận về đó là cần thiết để đáp ứng các nghĩa vụ chi trả với một bên khác. Những rủi ro thanh khoản như vậy có thể là trầm trọng nếu số lượng tiền là lớn và nếu ngân hàng phải sử dụng các nguồn vốn thay thế khác với thời gian thông báo ngắn trong một thị trường đang bị xáo trộn hoặc không nhạy cảm.

7. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cũng có mối liên quan tới các rủi ro khác. Ví dụ như rủi ro pháp lý – những khó khăn về luật pháp có thể khuếch đại rủi ro tín dụng hoặc rủi ro thanh khoản mà ngân hàng đang phải đối mặt do việc thanh toán không được thực hiện. Trong trường hợp các giao dịch ngoại hối, rủi ro pháp lý có thể bị phức tạp hoá bởi thực tế là việc thanh toán thường diễn ra trong sự điều chỉnh của hơn một hệ thống luật pháp. Rủi ro thanh toán cũng có mối liên hệ đặc biệt quan trọng tới rủi ro hệ thống. Như đã nói ở phần trên, quy mô rủi ro ngoại hối so sánh tương quan với mức vốn của một số ngân hàng đã làm phát sinh những mối nguy hiểm thực sự khi một đối tác của ngân hàng phá sản thì ngân hàng có thể bị mất khả năng thanh toán.

8. Quy mô và tính chất của rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối phụ thuộc một phần vào phương pháp thanh toán. Hiện nay, phần lớn các giao dịch được thanh toán không bù trừ- tức là mỗi giao dịch được thanh toán riêng biệt thông qua các ngân hàng đại lý (hoặc chi nhánh của ngân hàng đối tác) bằng các đồng tiền có liên quan. Tài liệu hướng dẫn này tập trung vào các rủi ro phát sinh từ việc thanh toán không bù trừ vì việc hiểu kỹ phương pháp quản lý những rủi ro này là một tiền đề để hiểu được các phương pháp thanh toán khác³. Hiện tại, phương pháp thanh toán thay thế chủ yếu là sử dụng việc bù trừ song phương. Trong tương lai, các phương pháp thanh toán khác cũng có thể được sử dụng, bao gồm cả hệ thống thanh toán ngoại hối hiện được xây dựng bởi Ngân hàng CLS. Những

² Cần lưu ý là rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối không nhằm để bắt buộc tuân thủ một yêu cầu vốn tối thiểu trong khuôn khổ về vốn mới. Các cơ quan giám sát được tự do áp dụng các tiêu chuẩn cho loại rủi ro này hoặc các rủi ro khác trong quá trình giám sát và các ngân hàng có thể muốn xem xét rủi ro này trong việc phân bổ vốn nội bộ của mình. Mức yêu cầu về vốn được đưa ra với rủi ro hoạt động là nhằm tính tới những rủi ro hoạt động có thể phát sinh từ việc thanh toán các giao dịch ngoại hối.

³ Cần nhớ rằng thuật ngữ “không bù trừ” được sử dụng ở đây để chỉ quá trình trong đó từng giao dịch ngoại hối được thanh toán riêng lẻ thông qua phương pháp sử dụng ngân hàng đại lý truyền thống. Nó không có nghĩa là bất kỳ hệ thống thanh toán nào mà các ngân hàng đại lý sử dụng trong quá trình này phải là hệ thống thanh toán không bù trừ.

phần sau của tài liệu hướng dẫn này sẽ xem xét một số ý nghĩa về quản lý rủi ro của những phương pháp thanh toán thay thế này.

III Trách nhiệm của Ban (tổng) giám đốc

9. Quy trình quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối của một ngân hàng cần tương xứng với mức độ và phạm vi hoạt động của ngân hàng đó. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp và không phân biệt các phương pháp thanh toán được sử dụng, việc quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần được bắt đầu từ những cấp cao nhất của ngân hàng với chính sách về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối được hội đồng quản trị thông qua. Chính sách này cần là một phần nhất quán và không thể thiếu của chính sách chung của ngân hàng về rủi ro đối tác. Chính sách này cần được xem xét một cách thường xuyên và khi cần thiết phải được chỉnh sửa để tính tới những hoàn cảnh mới như những thay đổi về quy mô và tính chất của các giao dịch ngoại hối của ngân hàng hoặc phương thức thanh toán được sử dụng.

10. Ban (Tổng) giám đốc cần giám sát một cách hợp lý đối với nguy cơ rủi ro thanh toán. Dù các phương pháp cụ thể giữa các ngân hàng có thể khác nhau nhưng việc quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần được đưa vào quá trình quản lý rủi ro chung của cả ngân hàng. Quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối liên quan tới rất nhiều bộ phận chức năng của ngân hàng bao gồm các bộ phận kinh doanh, tín dụng, hoạt động, pháp chế, đánh giá rủi ro, quản lý chi nhánh và quan hệ đại lý. Ở các ngân hàng lớn và phức tạp, khả năng gặp phải rủi ro đối tác cũng có thể liên quan tới nhiều bộ phận, chi nhánh, pháp nhân và có thể liên quan tới nhiều loại dịch vụ như cho vay và kinh doanh ngoại hối. Các ngân hàng cần có những quy trình rõ ràng cho việc đo lường và quản lý rủi ro để xác định tổng mức rủi ro tín dụng đối với một đối tác. Đây là tiền đề cho việc thực hiện tốt quản lý rủi ro chung của ngân hàng. Chỉ ban (tổng) giám đốc mới có thể tổ chức sự phối hợp cần thiết để đạt được điều này. Hệ thống thông tin quản lý cũng cần hỗ trợ cho việc tập hợp các thông tin cần thiết.

11. Do vậy, ban (tổng) giám đốc cần hiểu đầy đủ về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối mà ngân hàng phải đối mặt và họ cũng phải quy định rõ ràng về thẩm quyền và trách nhiệm trong việc quản lý các rủi ro này. Việc đào tạo đầy đủ cũng cần được thực hiện với các cán bộ chịu trách nhiệm cho những công việc về quản lý rủi ro thanh toán trong các hoạt động ngoại hối. Ban (tổng) giám đốc và các cán bộ khác cũng cần hiểu rằng việc đối tác mất khả năng thanh toán không phải là quá hiếm hoi để có thể sao nhãng việc quản lý chặt chẽ rủi ro. Việc mất khả năng thanh toán của các ngân hàng lớn thì thường ít gặp nhưng các rủi ro kinh doanh ngoại hối rất lớn bao gồm những rủi ro kéo dài trong vài ngày (như được đề cập dưới đây) đòi hỏi phải được quản lý cẩn thận hơn những gì đang được thực hiện tại nhiều ngân hàng.

IV Thời hạn của rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

12. Việc thanh toán có liên quan đến ngoại hối thường được thực hiện thông qua 2 bước chính: gửi lệnh thanh toán và chuyển tiền. Một điểm quan trọng là cần phân biệt hai bước này: bước thứ nhất là một lệnh thanh toán, trong khi bước thứ hai liên quan tới việc ghi nợ và ghi có vào các tài khoản tại các ngân hàng đại lý và các tài khoản của ngân hàng trung ương của các đồng tiền có liên quan⁴. Bước thứ nhất thường được thực hiện một hoặc hai ngày trước ngày thanh toán (dù có sự khác biệt giữa các đồng tiền và các tổ chức) trong khi

⁴ Một cách khác, việc thanh toán cuối cùng có thể được thực hiện bằng việc chuyển các bút toán nếu hai đối tác giao dịch cùng có quan hệ đại lý với một bên.

bước thứ hai diễn ra vào chính ngày thanh toán.

13. Khả năng rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối của một ngân hàng xuất hiện từ khi lệnh thanh toán cho đồng tiền được bán đi không thể được thu lại hoặc huỷ bỏ – *thời hạn huỷ bỏ thanh toán đơn phương* – và kéo dài tới khi ngân hàng nhận được đầy đủ số tiền đã mua. Cần nhớ rằng đây chính là thời hạn của rủi ro. Nó không liên quan gì đến xác suất xảy ra rủi ro và mức độ rủi ro mà ngân hàng phải đối mặt trong suốt thời hạn này. Tuy thuộc vào thông tin mà ngân hàng có về mức độ tin cậy của đối tác hoặc tình trạng về khoản tiền phải thu, đánh giá về xác suất rủi ro và mức độ rủi ro có thể thay đổi trong thời hạn này. Điều này tất nhiên là bình thường cho bất kỳ loại rủi ro tín dụng nào.

14. Để đo lường và quản lý rủi ro ngoại hối, các ngân hàng cần chắc chắn về thời hạn huỷ bỏ thanh toán đơn phương cho từng đồng tiền. Có thể mong rằng ngân hàng có thể huỷ bỏ lệnh thanh toán cho tới thời điểm tiền được trả toàn bộ cho đối tác. Tuy nhiên, thông lệ của hệ thống thanh toán và đại lý là cũng như các quy định về pháp lý và hoạt động thường dẫn tới tình trạng lệnh thanh toán trở thành lệnh không thể huỷ ngang trước thời điểm thanh toán một khoảng thời gian đáng kể.

15. Một yếu tố chủ chốt trong việc quyết định thời hạn huỷ bỏ đơn phương là thời gian muộn nhất mà phía đại lý có thể đảm bảo thực hiện yêu cầu huỷ bỏ. Các tài liệu về dịch vụ đại lý cần xác định thời gian huỷ bỏ này. Các tài liệu này là đặc biệt quan trọng vì trong trường hợp ngân hàng muốn huỷ bỏ lệnh thanh toán của mình, ngân hàng và đại lý của ngân hàng có thể phải chịu ràng buộc về những điều kiện và điều khoản đã được quy định trong thoả thuận. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các ngân hàng có thể không có thoả thuận bằng văn bản với tất cả các đại lý của mình hoặc thoả thuận có thể không quy định thời gian thực hiện việc huỷ bỏ. Khi đó, các ngân hàng cần đàm phán với các đại lý của mình; điều này có thể dẫn đến những thay đổi trong mối quan hệ giữa ngân hàng và đại lý, khi cả hai cần phải làm việc cùng nhau để quản lý rủi ro một cách hiệu quả.

16. Khi đánh giá thời hạn huỷ bỏ thanh toán đơn phương, các ngân hàng cần thể hiện là trên thực tế, họ có thể xác định và nắm giữ những khoản thanh toán nhất định cho tới giới hạn không thể huỷ bỏ thanh toán của các đại lý vì các quá trình nội bộ và các yếu tố khác có thể hạn chế khả năng của họ thực hiện điều này. Trong nhiều trường hợp, thời hạn huỷ bỏ thanh toán đơn phương sẽ sớm hơn thời hạn mà đại lý đưa ra – thực tế là trong một số trường hợp thời hạn huỷ bỏ thanh toán đơn phương còn sớm hơn là thời gian mà lệnh thanh toán được gửi cho đại lý. Những trường hợp thời hạn sớm như vậy có thể xảy ra nếu chẳng hạn như lệnh thanh toán được xử lý một cách tự động trong khi việc huỷ bỏ lệnh thanh toán được đòi hỏi sự can thiệp cơ học mất nhiều thời gian. Hơn nữa, do việc xử lý được tự động hoá, một ngân hàng có thể không dừng được một khoản thanh toán nếu không huỷ bỏ toàn bộ các khoản thanh toán khác. Vì ban giám đốc của ngân hàng thường không muốn dừng thanh toán cho các đối tác có khả năng trả nợ tốt của mình (bởi ngân hàng sẽ bị đòi bồi thường sau đó) nên khả năng đã dừng thì phải dừng lại toàn bộ các khoản thanh toán ra không nên được chấp nhận như một cách để huỷ bỏ thanh toán đơn phương cho một đối tác. Cuối cùng, một số thời hạn do các đại lý đưa ra có thể không nằm trong thời gian làm việc, khi đó ngân hàng có thể cần thêm thời gian để tuân thủ thời hạn đưa ra. Vì những yếu tố này và các yếu tố khác nên các ngân hàng cần xem xét việc kiểm định quy trình của mình với các chi nhánh và đại lý trong việc mô phỏng các tình huống khẩn cấp để giúp xác định thời gian huỷ bỏ thanh toán đơn phương có hiệu lực thực tế⁵.

⁵ Ví dụ, ngân hàng có thể thử nghiệm việc huỷ bỏ các lệnh thanh toán (được tạo ra nhằm phục vụ mục đích thử nghiệm) đã gửi cho các đại lý thanh

V Đo lường rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

17. Thời hạn thực tế của các rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối – là khoảng thời gian từ khi hết hạn hủy bỏ thanh toán đơn phương cho ngoại tệ đã bán cho tới khi nhận được đầy đủ số tiền đã mua – nhìn chung được gọi là thời gian không thể hủy ngang. Khi giao dịch được thanh toán không bù trừ, toàn bộ mệnh giá của giao dịch đều bị rủi ro trong giai đoạn này và có thể kéo dài qua đêm hoặc lên tới hai ba ngày. Nếu tính cả ngày nghỉ cuối tuần và các ngày lễ, thời gian không thể hủy ngang –hay thời gian chịu rủi ro- có thể lên tăng thêm vài ngày.

18. Mức độ rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối *tối thiểu* của ngân hàng tại một thời điểm bao gồm toàn bộ các giao dịch mà việc thanh toán là không thể hủy ngang; điều này cũng bao gồm những khoản phải thu mà không nhận được vì theo định nghĩa là giao dịch không thanh toán được nghĩa là tiền chưa được thu về. Vì thời gian không thể hủy ngang có thể kéo dài vài ngày, mức rủi ro tối thiểu này có thể tương đương với mức giao dịch trong vài ngày. Trong trường hợp này, một ngân hàng có thể thấy là mình phải trả tiền cho đối tác trong khi chưa nhận được tiền đáng lẽ ra phải được nhận từ một vài ngày trước.

19. Việc đo lường rủi ro của một ngân hàng cũng cần tính tới quá trình tất toán các khoản thanh toán đi vào với số tiền mong đợi thu được. Rủi ro thực tế của ngân hàng chỉ chấm dứt khi nhận được đầy đủ số tiền ngân hàng đã mua. Tuy nhiên, khoảng thời gian giữa thời điểm mong đợi nhận được tiền và thời gian tất toán được gọi là thời gian không chắc chắn, ngân hàng không biết đã nhận được tiền từ đối tác hay chưa và vì vậy sẽ hành động mà không tính tới việc không nhận được các khoản phải thu. Vì vậy, khi đo lường rủi ro, một ngân hàng cần trọng sẽ giả thiết là trong khoảng thời gian không chắc chắn này, tiền chưa được nhận về. Từ đó, mức rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối *tối đa* tại một thời điểm bằng với mức rủi ro tối thiểu cộng với giá trị của những khoản tiền phải thu nhưng chưa chắc chắn thu được tại thời điểm đó.

20. Cần nhớ là thời gian không chắc chắn chỉ kết thúc khi ngân hàng đã khẳng định là tiền đã nhận được. Khẳng định tích cực nghĩa là ngân hàng không chỉ nhận những thông tin từ đại lý của mình về việc tiền đã được ghi có vào tài khoản nostro mà còn xử lý những thông tin này để xác định giao dịch nào đã được thanh toán thành công và giao dịch nào thì không (nếu có)⁶. Nếu các ngân hàng đo lường rủi ro trên cơ sở khi không có thông tin gì về việc đối tác mất khả năng thanh toán thì giả thiết là các khoản tiền đã hoặc sẽ nhận được thì sẽ là không đủ. Trong khi việc nhận tiền chưa được khẳng định tích cực, vẫn có những khả năng là trên thực tế tiền vẫn chưa nhận được và đối tác mất khả năng thanh toán.

21. Đo lường rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối đòi hỏi ngân hàng xác định rõ ràng cả thời hạn hủy bỏ thanh toán đơn phương và thời gian thực hiện quá trình tất toán có liên quan tới từng loại giao dịch. Để đo lường chính xác rủi ro trong các giao dịch ngoại hối cần chú ý rằng thời hạn rủi ro khác nhau giữa các cặp đồng tiền và rủi ro của ngân hàng có thể thay đổi trong ngày. Ưu điểm của việc đo lường chính xác là giúp tránh được việc ước lượng quá cao hay quá thấp so với thực tế⁷. Tuy nhiên, quá trình này là tương đối

⁶ Thường quá trình tất toán không mất nhiều thời gian sau khi nhận được thông tin từ đại lý (Ví dụ ngân hàng có thể nhận được thông tin muộn vào ngày thanh toán nhưng không xử lý thông tin cho tới ngày làm việc hôm sau). Các ngân hàng cũng cần đảm bảo là các khoản thanh toán được ghi có vào tài khoản nostro đã được thực hiện một cách chính thức chứ không phải như một khoản tạm thời (ví dụ khoản chờ thanh toán cuối cùng trong hệ thống thanh toán)

⁷ Ước lượng quá cao có nhược điểm là nó có thể dẫn tới việc sử dụng không hiệu quả các giới hạn an toàn tín

phức tạp và vì vậy, hầu hết các ngân hàng không đo lường rủi ro của mình một cách chính xác vì những lý do hệ thống và tác nghiệp. Thay vào đó, họ sử dụng một số phương pháp ước lượng. Cụ thể là nhiều ngân hàng định nghĩa và đo lường mức rủi ro thanh toán hàng ngày của mình bằng tổng số tiền phải thu trong ngày thanh toán.

22. Các kỹ thuật ước lượng có thể phù hợp – nhưng chỉ khi chúng không ước lượng rủi ro quá thấp so với thực tế. Tuy nhiên, trên thực tế các kỹ thuật ước lượng đơn giản thường đánh giá thấp mức rủi ro. Một vấn đề là thậm chí khi rủi ro chỉ tồn tại dưới 24 giờ thì khoảng thời gian này có thể kéo dài quá 1 ngày theo lịch. Ví dụ, khoảng thời gian rủi ro có thể bắt đầu vào buổi tối ngày trước thanh toán và kéo dài tới cuối buổi chiều ngày thanh toán hôm sau; trong trường hợp này, ước lượng rủi ro hàng ngày bằng tổng lượng tiền phải thu trong ngày thanh toán có thể đánh giá thấp mức rủi ro thực tế trong ngày. Hơn nữa, như được đề cập ở đoạn 18 trên đây, các rủi ro thường kéo dài quá một ngày. Những phương pháp ước lượng xấp xỉ đơn giản để cải tiến kỹ thuật này như sử dụng nhiều giao dịch hàng ngày có thể không đủ để xử lý những thay đổi về giá trị của các giao dịch hàng ngày.

23. Khi sử dụng các kỹ thuật ước lượng, các cán bộ quản lý cần chỉ rõ về cách thức đo lường rủi ro thanh toán và chứng minh là các kỹ thuật được sử dụng không đánh giá thấp mức độ rủi ro ngay cả trong những tình huống bất thường. Thậm chí các kỹ thuật ước lượng yêu cầu ngân hàng hiểu rõ cả về thời hạn hủy bỏ thanh toán đơn phương và thời gian tất toán có liên quan tới từng loại giao dịch tiền tệ.

24. Cuối cùng, điều quan trọng là việc đo lường rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối được đưa vào quá trình quản lý và đo lường rủi ro chung của ngân hàng. Cụ thể, các ngân hàng tăng cường sử dụng các phương pháp phân bổ vốn và đo lường rủi ro, một xu hướng mà các cơ quan giám sát đã ủng hộ mạnh mẽ. Khi sử dụng các phương pháp này, việc đo lường rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần được đưa vào để việc phân bổ vốn nội bộ phản ánh tốt các rủi ro đi kèm với hoạt động này.

VI Xác định và sử dụng các giới hạn an toàn

25. Các ngân hàng cần đảm bảo là rủi ro thanh toán đối với các đối tác tuân thủ những giới hạn an toàn. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần tuân thủ đầy đủ quá trình kiểm soát tín dụng, bao gồm của việc xem xét, đánh giá tín dụng và xác định mức rủi ro cao nhất mà ngân hàng có thể chấp nhận với một đối tác nhất định. Trong quá trình này, giới hạn an toàn đối với việc thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần được xây dựng cho từng đối tác. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần tuân thủ những quy trình được sử dụng để áp dụng giới hạn an toàn cho các rủi ro khác có cùng thời gian và quy mô và đối với cùng đối tác. Ví dụ trong trường hợp rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối đối với một đối tác kéo dài qua đêm, giới hạn an toàn có thể được đánh giá trong mối tương quan với sự sẵn sàng cho vay qua đêm của ngân hàng đối với đối tác đó. Các giới hạn an toàn cần dựa vào mức rủi ro tín dụng trong phạm vi an toàn và không nên được xác định cao một cách tùy tiện nhằm tạo điều kiện làm ăn với đối tác.

26. Các giới hạn an toàn được ngân hàng áp dụng cho rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần mang tính bắt buộc – tức là các giao dịch ngoại hối không được thực hiện nếu vi phạm giới hạn an toàn dành cho đối tác đó. Bất kỳ một sự vượt quá giới hạn an toàn nào đều phải được sự chấp thuận trước của các cán bộ quản lý tín dụng có thẩm quyền. Tuy nhiên, sự vượt quá ngoài kế hoạch đôi khi có thể xảy ra. Điều này có thể là do khi giao dịch

dụng đối với đối tác hoặc phải mở rộng các giới hạn này để bù cho phần ước lượng quá cao. Tuy nhiên, việc ước lượng quá thấp lại là một vấn đề nghiêm trọng hơn nhiều.

được thực hiện nhưng hệ thống chưa kịp cập nhật các thông tin của giao dịch và giảm hạn mức xuống một cách tương ứng. Hoặc có thể là do khi giao dịch đến hạn thanh toán, những sự kiện không lường trước (như việc không thể thanh toán các giao dịch khác) có thể làm mức độ rủi ro cao hơn mức dự kiến. Các ngân hàng cần thực hiện các biện pháp giảm thiểu những khả năng này. Các chỉ số đo lường rủi ro cần được cập nhật liên tục khi các giao dịch mới được thực hiện hoặc khi những sự kiện (như việc không thanh toán được) làm cho các rủi ro trong các giao dịch hiện tại kéo dài hơn dự kiến. Việc theo dõi một cách hiệu quả là rất quan trọng đối với việc quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, và các ngân hàng có nhiều rủi ro cần có những hệ thống cho phép họ theo dõi diễn biến tức thời (hoặc gần như tức thời) để đảm bảo là những rủi ro này không vượt quá giới hạn. Một ngân hàng có thể muốn nhấn mạnh thêm những rủi ro đặc biệt lớn hoặc những khách hàng có uy tín tín dụng thấp hoặc khi có một loạt vấn đề trong thanh toán cho thấy khả năng về một vấn đề đối với uy tín tín dụng. Tuy nhiên, nếu giới hạn an toàn vẫn bị vi phạm ngay cả khi không được phép ngay cả khi đã áp dụng những biện pháp này thì cán bộ quản lý tín dụng cần xem xét ngay sau đó để có thể thực hiện các biện pháp chấn chỉnh cần thiết.

VII Quy trình cho việc quản lý các vấn đề trong thanh toán và các vấn đề khác

27. Các lỗi tác nghiệp là nguyên nhân phổ biến nhất dẫn tới việc thanh toán thất bại. Nếu các lỗi này có thể chỉ là vô tình và được sửa chữa trong một thời gian hợp lý thì trong một số trường hợp chúng có thể là dấu hiệu của những vấn đề sâu xa hơn bao gồm cả những vấn đề về tín dụng và vì vậy ngân hàng cần có quy trình để xác định nhanh chóng việc không thanh toán và có các hành động phù hợp. Những hành động này thường liên quan tới việc thông báo cho phòng tín dụng để đánh giá về mức độ trầm trọng của vấn đề. Vì việc không thanh toán thể hiện rủi ro đối với đối tác cho toàn bộ giá trị của giao dịch nên ngân hàng cần đưa vấn đề này vào việc đo lường mức độ rủi ro hiện tại hoặc dự tính (như được đề cập ở đoạn 18 trên đây). Các ngân hàng có thể cũng cần thực hiện các biện pháp để thu hồi tiền đến hạn và tránh lặp lại các hiện tượng tương tự.

28. Khi xử lý việc thanh toán thất bại hoặc các vấn đề tiềm ẩn khác liên quan đến việc thanh toán trong giao dịch ngoại hối, các ngân hàng cần thực hiện một phương pháp có tính cân bằng. Nếu đây là một vấn đề về uy tín tín dụng của đối tác, ngân hàng có thể có quyết định thận trọng là giảm giới hạn an toàn đối với đối tác đó. Trong một số trường hợp đặc biệt, ngân hàng có thể quyết định tạm dừng các lệnh thanh toán cho các giao dịch đã cam kết với đối tác đó hoặc hủy bỏ việc thanh toán hiện thời (nếu có thể) để bảo vệ khả năng thanh toán của chính mình. Tuy nhiên, việc không thanh toán cũng có những hậu quả nghiêm trọng; điều này có thể làm ngân hàng vi phạm hợp đồng và gây ra những vấn đề thanh khoản cho đối tác. Vì vậy, những hành động như vậy chỉ nên được thực hiện khi ban (tổng) giám đốc của ngân hàng đồng ý sau khi xem xét cẩn thận và nghiêm túc.

VIII Lập kế hoạch dự phòng

29. Lập kế hoạch dự phòng và kiểm định stress cần được xem là bộ phận không thể thiếu của quá trình quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối. Các kế hoạch dự phòng cần được xây dựng để tính tới nhiều sự kiện khó khăn, từ những khó khăn về hoạt động trong nội bộ tới những thất bại của từng đối tác đơn lẻ rồi đến những sự kiện lớn có liên quan tới thị trường. Để lập kế hoạch dự phòng một cách đầy đủ cho các rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, ngân hàng cần đảm bảo có được những thông tin quan trọng một cách kịp thời như thông tin về các khoản thanh toán đã được thực hiện, đã nhận được hay đang xử lý, và xây dựng một quy trình thu thập thông tin và sự hỗ trợ từ các tổ chức đại lý. Một tổ chức cũng cần có kế hoạch dự phòng để đảm bảo sự liên tục trong các

hoạt động thanh toán trong giao dịch ngoại hối của mình nếu lĩnh vực kinh doanh chính của mình trở nên không thể sử dụng được. Kế hoạch này cần được lập và hỗ trợ bởi các hợp đồng với những tổ chức bên ngoài cung cấp dịch vụ cần thiết cho việc thanh toán các giao dịch ngoại hối thông thường hoặc cho kế hoạch dự phòng của ngân hàng. Vì trong nhiều trường hợp, các hành động được thực hiện sẽ giống nhau, việc lập kế hoạch dự phòng cho các vấn đề về thanh toán trong các giao dịch ngoại hối cần được kết hợp với việc lập kế hoạch cho các vấn đề khác (như các vấn đề về phòng giao dịch hoặc hệ thống thanh toán). Các kế hoạch dự phòng cần được kiểm định định kỳ.

IX Cải tiến việc quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

30. Các ngân hàng cần tích cực quản lý rủi ro của mình. Có nhiều biện pháp mà ngân hàng có thể thực hiện để giảm bớt thời hạn và quy mô rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối. Thời hạn rủi ro có thể được giảm xuống bằng cách cải thiện thời hạn huỷ bỏ thanh toán đơn phương chẳng hạn như bằng việc đàm phán với các đại lý để có thời hạn tốt hơn và cải thiện việc xử lý nội bộ. Điều quan trọng cần nhớ là các ngân hàng không nên trì hoãn thường xuyên việc gửi lệnh thanh toán cho đại lý và coi đây như một cách cải thiện thời gian không thể huỷ ngang của mình. Làm như vậy mà không được sự đồng ý của đại lý có thể làm tăng rủi ro hoạt động của đại lý và từ đó làm tăng rủi ro các lệnh thanh toán được xử lý không đúng. Thay vào đó, các ngân hàng cần đàm phán về thời hạn chốt nhận lệnh thanh toán của các đại lý của mình. Các ngân hàng cần hiểu các ngân hàng đại lý mong đạt được những gì vì khi hạn chốt nhận lệnh thanh toán được kéo dài ra thì điều này có thể ảnh hưởng tới khả năng thanh khoản và tác nghiệp của đại lý. Các ngân hàng cũng cần nhận thức được các rủi ro về khả năng thanh khoản tiềm ẩn trong hệ thống thanh toán nếu thời điểm không thể dừng xử lý thanh toán muộn làm cho những khoản thanh toán liên quan tới các giao dịch ngoại hối tập trung vào ngày thanh toán, ảnh hưởng bất lợi tới khả năng thanh khoản của hệ thống.

31. Việc quản lý rủi ro tốt hơn cũng có thể đạt được bằng cách xác nhận các khoản tiền về sớm hơn và nhờ đó đưa mức rủi ro tối đa về gần với mức rủi ro tối thiểu. Nhằm giảm thời gian cần thiết để xác định những khoản phải thu đã thu được chưa, các ngân hàng cần xem xét việc cải thiện cơ chế nhận thông tin từ đại lý và thời điểm họ thực hiện việc đối chiếu cho chính mình.

32. Các cơ chế thể chấp được quản lý tốt và các thoả thuận bù trừ chặt chẽ về mặt luật pháp (xem phần dưới) cũng là những công cụ quản lý rủi ro quan trọng có thể làm giảm mức độ rủi ro của ngân hàng đối với một đối tác nhất định tương ứng với một mức độ giao dịch nhất định.

X Sử dụng bù trừ song phương

33. Các ngân hàng có thể giảm bớt quy mô của rủi ro đối tác bằng cách tham gia một thoả thuận ràng buộc pháp lý để bù trừ các khoản thanh toán song phương⁸. Thoả thuận thanh toán bù trừ ràng buộc về mặt pháp lý cho phép ngân hàng bù trừ các giao dịch với nhau và cuối cùng chỉ thanh toán hoặc nhận những giá trị sau cùng của mỗi đồng tiền. Những thoả thuận thanh toán bù trừ như vậy có thể được đưa vào những thoả thuận song

⁸ Bù trừ các nghĩa vụ thanh toán không nên bị từ chối với “bù trừ close out” là việc đòi hỏi đối tác phải thanh toán trên cơ sở bù trừ tất cả các nghĩa vụ đã cam kết nhưng chưa đến hạn ngay khi xảy ra các sự kiện đã được xác định trước, như việc chỉ định một nhà thanh lý cho một trong các đối tác. Dù việc bù trừ close out có thể là một bộ phận hữu ích trong hệ thống quản lý rủi ro chung của ngân hàng, nhưng ở đây sẽ không thảo luận sâu hơn về vấn đề này vì tự nó không làm giảm rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối hàng ngày.

phương về tiêu chuẩn ngành bao gồm cả các giao dịch ngoại hối.

34. Tuỳ thuộc vào cách thức giao dịch, việc thanh toán bù trừ song phương có thể giảm đáng kể giá trị thanh toán. Nó cũng giảm số lượng các khoản thanh toán đối với các đồng tiền và các đối tác. Việc thanh toán bù trừ song phương có giá trị lớn nhất khi các đối tác có các dòng tiền kinh doanh đáng kể di chuyển ngược chiều nhau; vì vậy điều này có thể hấp dẫn hầu hết các ngân hàng. Để nắm được cơ hội giảm bớt rủi ro, các ngân hàng cần được khuyến khích để xây dựng các quy trình cho việc xác định các cơ hội thanh toán bù trừ.

35. Việc sử dụng thanh toán bù trừ song phương khác đôi chút so với phương pháp đo lường rủi ro thanh toán được giải thích trên đây. Khi việc thanh toán bù trừ song phương được thực hiện, mọi giao dịch với một đối tác nhất định cần được thanh toán vào một ngày sẽ được xem xét cùng nhau: ngân hàng sẽ chỉ thanh toán cho đối tác về những loại tiền với số lượng khoản phải chi ra và nhận về những loại tiền được thu vào sau khi chúng đã được bù trừ xong. *Giá trị lớn nhất* của rủi ro thanh toán từ đó đơn giản chỉ bằng số lượng tiền phải trả cho đối tác. Tuy nhiên, việc đo lường thời gian rủi ro thực tế lại phức tạp hơn vì các giao dịch đã được bù trừ cho ra một tập hợp các khoản thanh toán bằng các đồng tiền mà không có đồng tiền nào có thể ghép đôi với một đồng tiền khác để tính thời gian không huỷ ngang. Hơn nữa, rủi ro tăng lên tới giá trị lớn nhất của chúng sau thời hạn huỷ bỏ thanh toán cho từng khoản mục phải chi và sẽ giảm xuống dần khi từng nhận được từng khoản phải thu. Bất kỳ phương pháp đo lường nào – đo lường chính xác hay ước lượng xấp xỉ – cần tính tới yếu tố này.

36. Tuy nhiên, để đo lường rủi ro trên cơ sở bù trừ, cần có được cơ sở pháp lý chặt chẽ cho các thoả thuận thanh toán bù trừ. Cụ thể, ngân hàng cần đảm bảo là các thoả thuận thanh toán bù trừ có hiệu lực về mặt pháp lý tại tất cả các quốc gia có liên quan.

37. Một số ngân hàng thanh toán bù trừ một cách không chính thức – tức là không có hợp đồng thanh toán bù trừ chính thức với các đối tác. Trong trường hợp này, bộ phận back-offices của từng đối tác phải thảo luận qua điện thoại trước khi thanh toán và nhất trí với nhau chỉ thanh toán giá trị sau bù trừ của các giao dịch đến hạn. Do có thể không có cơ sở pháp lý chặt chẽ hỗ trợ cho quy trình này nên các ngân hàng cần đảm bảo là họ hiểu hoàn toàn và quản lý một cách hợp lý những rủi ro về khả năng thanh khoản, rủi ro tín dụng và rủi ro luật pháp trong hoạt động này. Đặc biệt, rủi ro đối tác cần được xem xét trên cơ sở không bù trừ khi quản lý rủi ro trừ khi ngân hàng có được sự tư vấn luật pháp rõ ràng là việc thanh toán bù trừ không chính thức không có vấn đề gì về mặt pháp lý. Ngoài ra, thực tiễn và các rủi ro kèm theo cần được mô tả trong các chính sách và quy trình của ngân hàng.

38. Trong khi các thoả thuận thanh toán bù trừ có thể giảm đáng kể rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối thì chúng thường không thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro tín dụng. Ngoài ra, những rủi ro đáng kể khác như rủi ro về hoạt động, rủi ro pháp lý và rủi ro về khả năng thanh khoản vẫn còn tồn tại. Ví dụ nếu các giao dịch đáng lẽ được thanh toán bù trừ theo thoả thuận lại phải thanh toán không bù trừ ngoài dự kiến do những vấn đề về hoạt động, một ngân hàng có thể phải có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các giao dịch đó một cách kịp thời.

XI Các phương pháp khác cho việc giảm rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

39. Các lựa chọn khác có thể sẽ nhanh chóng được đưa ra để giảm rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối. Ví dụ, một dự án lớn hiện đang được thực hiện của ngân hàng CLS, đây là một công cụ đa tiền tệ cho khu vực tư nhân để thanh toán các giao dịch ngoại hối có liên quan tới chức năng “tiền trao cháo múc” (payment-versus-payment). Các thành tựu về chức năng payment-versus-payment ở dự án của ngân hàng CLS sẽ giảm khá nhiều những rủi ro quan trọng nhất trong việc thanh toán các giao dịch ngoại hối. Trong tương lai, có thể các lựa chọn khác để giảm rủi ro thanh toán trong giao dịch ngoại hối cũng sẽ được đưa ra.

40. Các ngân hàng có mức rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối đáng kể cần suy xét kỹ việc sử dụng các thoả thuận giảm bớt rủi ro như vậy hoặc bằng cách tham gia trực tiếp hoặc tận dụng ưu thế của dịch vụ bên thứ ba. Khi đánh giá có nên thực hiện hay không, các ngân hàng cần đánh giá cẩn thận chi phí đi kèm với các rủi ro bao gồm cả những tổn thất dự kiến và chi phí về mặt kinh tế của số vốn gắn với những tổn thất không dự kiến. Quyết định cuối cùng về việc có sử dụng các thoả thuận giảm bớt rủi ro cần được dựa trên sự cân đối giữa lợi ích và chi phí nhưng điều đặc biệt quan trọng là các ngân hàng không được cho rằng lợi ích của việc giảm bớt rủi ro là thấp bằng việc đưa ra giả thiết là những sự đổ vỡ bất ngờ của các ngân hàng là không thể.

41. Các ngân hàng chọn cách tham gia vào các thoả thuận giảm bớt rủi ro như ngân hàng CLS cần nhận rõ là sự tham gia của mình có ảnh hưởng đối với một số bộ phận trong ngân hàng và không chỉ là những bộ phận liên quan trực tiếp tới việc xử lý thanh toán. Vì vậy, các ngân hàng cần xây dựng một quá trình chung cho việc theo dõi và đánh giá những ảnh hưởng này (ví dụ ảnh hưởng tới thông lệ cấp vốn và kinh doanh) và đảm bảo là mình sẵn sàng đối phó với những thay đổi có thể phát sinh từ sự tham gia của mình.

42. Ngoài ra, các ngân hàng cần hiểu rằng trong khi các thoả thuận giảm bớt rủi ro nhằm giảm đáng kể các rủi ro thanh toán quan trọng thì chúng không thể loại bỏ tất cả các loại rủi ro thanh toán. Vì vậy, các ngân hàng có sử dụng các thoả thuận giảm bớt rủi ro cần hiểu thấu đáo về chúng và hiểu các rủi ro vẫn còn tồn tại - ví dụ như rủi ro hoạt động, rủi ro thanh toán và rủi ro pháp lý. Hơn nữa, thậm chí nếu ngân hàng có sử dụng những thoả thuận thay thế để xử lý với các đối tác lớn thì họ cũng có khả năng tiếp tục sử dụng phương pháp thanh toán không bù trừ với một số đối tác và đồng tiền nào đó. Vì vậy, ngân hàng cần đưa việc sử dụng các thoả thuận thanh toán thay thế vào việc đo lường và xác định các giới hạn an toàn trong các rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, các ngân hàng cần hiểu là việc sử dụng các thoả thuận như vậy không loại bỏ nhu cầu về các công cụ phòng ngừa rủi ro khác.

XII Kiểm toán nội bộ

43. Các ngân hàng cần có kiểm toán nội bộ đối với quá trình thanh toán các giao dịch ngoại hối để đảm bảo là các quy trình hoạt động có thể tối thiểu hoá rủi ro thanh toán. Hội đồng quản trị của một ngân hàng cần đảm bảo là phạm vi và tần suất của các chương trình kiểm toán nội bộ đối với việc thanh toán các giao dịch ngoại hối là phù hợp đối với các loại rủi ro có liên quan hoặc một cách trực tiếp hoặc thông qua uỷ ban kiểm toán của mình.

44. Hội đồng quản trị hoặc uỷ ban kiểm toán cần đảm bảo là các báo cáo kiểm toán được cung cấp kịp thời cho các cấp quản lý phù hợp để cung cấp thông tin và các hoạt động chấn chỉnh. Các cán bộ quản lý cần chi tiết hoá bằng văn bản những hành động cần thực hiện. Hội đồng quản trị hoặc uỷ ban kiểm toán cần xem xét thường xuyên vấn đề này và xem xét tất cả các vấn đề còn tồn tại. Họ cũng cần đảm bảo là việc kiểm toán giám sát sau

(follow-up) được thực hiện khi cần thiết.

45. Khi các phát hiện qua việc kiểm toán xác định những vấn đề cần được cải thiện trong lĩnh vực thanh toán cho các giao dịch ngoại hối, các bộ phận có liên quan cũng cần được thông báo. Những bộ phận này bao gồm quản lý rủi ro tín dụng, tất toán/hạch toán, phát triển hệ thống, và hệ thống thông tin quản lý. Nếu sử dụng hệ thống thanh toán tự động, bộ phận kiểm toán nội bộ cần có một mức độ chuyên sâu về kiểm toán công nghệ thông tin, đặc biệt là nếu ngân hàng có các thiết bị máy tính.

XIII Trách nhiệm của một ngân hàng với các đối tác của mình

46. Điểm nhấn của bản tài liệu hướng dẫn này là các bước mà ngân hàng cần thực hiện để quản lý rủi ro thanh toán mà họ phải đối mặt. Tuy nhiên, rủi ro thanh toán là một quá trình 2 chiều – một ngân hàng cũng cần nhận thức được rằng hành vi của mình sẽ ảnh hưởng tới rủi ro thanh toán mà các đối tác phải đối mặt. Như được đề cập ở đoạn 28 trên đây, các ngân hàng phải phản ứng một cách cân bằng và thận trọng đối với tất cả các vấn đề về đối tác. Các ngân hàng cũng cần giảm thiểu khả năng họ chính là nguyên nhân của các rủi ro thanh toán trong khi xử lý việc thanh toán cho các giao dịch ngoại hối. Ví dụ, các ngân hàng có thể muốn xem xét liệu họ có đủ tiền trên tài khoản nostro để tránh cho việc thanh toán bị trì hoãn do không đủ tiền với quy mô và loại hình giao dịch về các đồng tiền có liên quan. Ngoài ra, việc sử dụng các lệnh thanh toán được tiêu chuẩn hoá có thể giảm bớt rủi ro là việc thanh toán bị chuyển sai một cách không cố ý, đặc biệt khi có những thay đổi trong các lệnh thanh toán này. Việc thông tin hiệu quả cũng có thể giúp làm giảm thiểu các tác động bất lợi khi có vấn đề; vì vậy các ngân hàng có thể thấy hữu ích khi đảm bảo là họ có các quy trình thông tin cho các đối tác chủ chốt khi có những vấn đề hoạt động đáng kể phát sinh. Bằng việc thực hiện các công việc như vậy để tránh những vấn đề về hoạt động, hoặc để giảm thiểu tác động của chúng, các ngân hàng sẽ làm dễ dàng hơn cho việc xác định những trường hợp có vấn đề trầm trọng hơn.

XIV Vai trò của các cơ quan giám sát⁹

47. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối là một loại rủi ro đối tác của các ngân hàng. Khi hội đồng quản trị và ban (tổng) giám đốc của ngân hàng chịu trách nhiệm quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, các cơ quan giám sát quan tâm đến việc bảo đảm là các ngân hàng đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro ngoại hối một cách hợp lý hay không. Các tổn thất về thanh toán trong các giao dịch ngoại hối có thể xảy ra với bất kỳ vật đề nào của đối tác giao dịch ngoại hối, nhưng rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối đặc biệt dễ xảy ra khi có những biến động hệ thống, như khi chất lượng tín dụng của đối tác giảm mạnh hay các quan ngại về tính thanh khoản tăng mạnh. Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối thường tập trung vào những ngân hàng lớn nhất toàn cầu và vì vậy, các tổn thất có thể là rất lớn khi có vấn đề với những ngân hàng này. Hơn nữa, các tổn thất về thanh toán trong các giao dịch ngoại hối thường được các bên tham gia thị trường xem như một dấu hiệu của những vấn đề tín dụng nghiêm trọng hơn trong hệ thống tài chính bao gồm nhưng quan ngại giữa các đối tác và ảnh hưởng tiêu cực tới khả năng thanh khoản của ngân hàng và các hoạt động kinh doanh. Những biến động hệ thống này là hiếm gặp nhưng tổn thất về rủi ro thanh toán trong giao dịch ngoại hối là rất đáng kể vì sự trao đổi tiền tệ và quy mô rất lớn của các giao dịch.

48. Các cơ quan giám sát cần đòi hỏi các ngân hàng có kinh doanh ngoại hối phải có

⁹ Trong một số trường hợp, các cơ quan giám sát có thể tận dụng các cơ quan kiểm toán bên ngoài để đảm bảo là các chức năng được thực hiện đầy đủ.

các phương pháp phù hợp để quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối nhất quán với những hướng dẫn trong báo cáo này. Các cơ quan giám sát cần đề nghị tất cả các ngân hàng đo lường rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, ấn định các giới hạn bắt buộc cho tất cả các đối tác, và theo dõi chặt chẽ các trường hợp vượt quá giới hạn và các hoạt động thanh toán bất thường. Các cơ quan giám sát cần yêu cầu các ngân hàng sử dụng các phương pháp phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của mình và đánh giá những phương pháp này như một phần của hoạt động giám sát thường xuyên của mình. Các cơ quan giám sát cần phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ để xác định sự đầy đủ của các phương pháp đánh giá rủi ro mà ngân hàng sử dụng. Trong trường hợp mà cơ quan giám sát xác định là hệ thống quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối của ngân hàng là chưa đủ hoặc không hiệu quả đối với mức độ rủi ro của ngân hàng đó, họ cần có các hành động thích đáng.

49. Các cơ quan giám sát có thể hướng sự chú ý của mình tới lĩnh vực này bằng cách điều tra và đánh giá sự cải thiện quá trình thanh toán các giao dịch ngoại hối của ngân hàng. Dựa trên công việc của Ủy ban về các hệ thống thanh toán (CPSS), các ngân hàng có thể có những cải tiến đáng kể trong các thông lệ thanh toán giao dịch ngoại hối của mình để kiểm soát và giảm bớt rủi ro thanh toán. Vì vậy, các cơ quan giám sát cần khuyến khích và theo dõi sự thu hẹp thời hạn không huỷ ngang trước ngày thanh toán và trong thời gian cần thiết để tất toán. Ngoài ra, các cơ quan giám sát cần tập trung xem ngân hàng có đánh giá đầy đủ và cẩn thận mức độ giảm bớt các rủi ro tiềm ẩn thông qua việc thực hiện các biện pháp giảm bớt rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, bao gồm cả việc thanh toán bù trừ và các thoả thuận giảm bớt rủi ro khác.

50. Để đảm bảo là rủi ro thanh toán được quản lý đúng đắn, các cơ quan giám sát có thể sử dụng một số hình thức xem xét tại chỗ. Hai nghiên cứu của CPSS về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối được đề cập ở phần trên (xem đoạn 3) cung cấp những cơ sở hữu ích cho các cơ quan giám sát. Khi thực hiện việc xem xét tại chỗ, các cơ quan giám sát thấy những câu hỏi được đề cập là hữu ích.

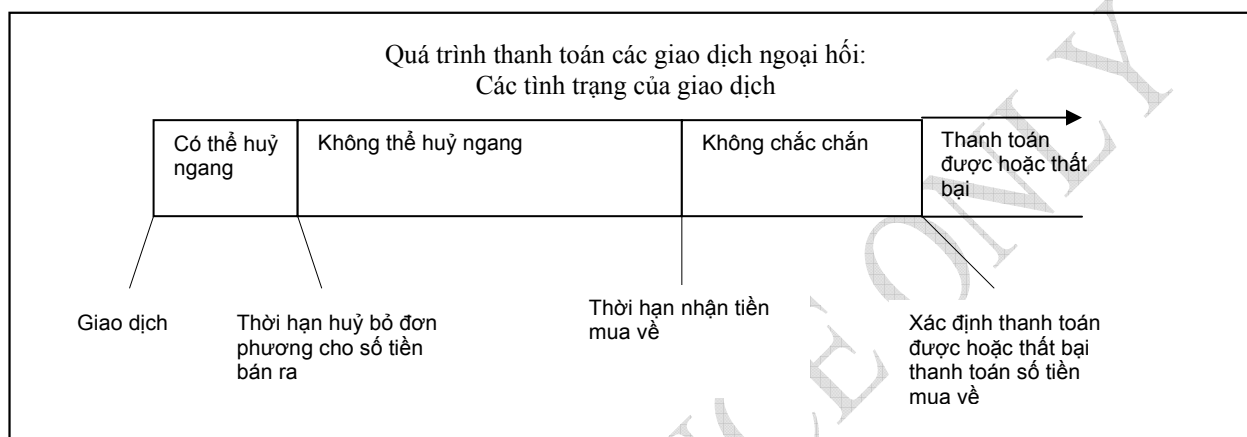
51. Cách hiệu quả nhất để giám sát rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối là đánh giá quá trình quản lý rủi ro của ngân hàng trong khi kỳ vọng về những cải tiến đáng kể trong việc quản lý rủi ro. Những cải tiến như vậy có thể được theo dõi bằng những điểm mốc được xây dựng trong hai nghiên cứu của CPSS. Nếu sau một thời gian, rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối vẫn ở mức mà các cơ quan giám sát cho rằng cao hơn mức cần thiết theo những thông lệ được đề cập trong bản tài liệu hướng dẫn này, thì họ có thể xem xét các công cụ giám sát khác. Những công cụ này bao gồm việc áp đặt các giới hạn rủi ro lớn đối với rủi ro thanh toán trong giao dịch ngoại hối và có thể là yêu cầu ngân hàng tăng mức vốn để đối phó với các rủi ro này.

52. Tính chất xuyên quốc gia của quá trình thanh toán đòi hỏi các cơ quan giám sát chia sẻ thông tin về các quan ngại đối với từng tổ chức đơn lẻ và với thị trường hoặc các vấn đề về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối. Chia sẻ thông tin về việc xử lý các vấn đề thanh toán trong các giao dịch ngoại hối như thế nào có thể giúp ngăn chặn sự lây lan của các vấn đề về thanh toán ra các thị trường khác.

Phụ lục 1:
Các khái niệm cơ bản về rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

Định nghĩa rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

Khả năng rủi ro thực tế của một tổ chức – giá trị rủi ro- khi thanh toán giao dịch ngoại hối bằng với toàn bộ lượng tiền được mua và kéo dài từ thời gian mà lệnh thanh toán số tiền bán không thể bị hủy bỏ một cách đơn phương cho tới thời gian số lượng tiền mua về nhận được đầy đủ.



Dù việc thanh toán một giao dịch liên quan tới một vài bước, từ cách nhìn quản lý rủi ro thanh toán, tình trạng giao dịch từ khi bắt đầu thực hiện đến khi được thanh toán có thể được phân theo 5 giai đoạn sau:

Tình trạng	Mô tả
<i>Có thể hủy ngang:</i>	Lệnh thanh toán của tổ chức cho số tiền bán ra hoặc chưa được phát ra hoặc có thể được hủy bỏ đơn phương mà không cần sự đồng ý của phía đối tác hay một bên trung gian nào khác. Tổ chức không chịu rủi ro hanh toán cho giao dịch trong giai đoạn này.
<i>Có thể hủy ngang:</i>	Lệnh thanh toán của tổ chức cho số tiền được bán ra trở nên không thể bị hủy bỏ một cách đơn phương hoặc do đã được hệ thống thanh toán xử lý xong, hoặc do các yếu tố khác (ví dụ, các quy trình nội bộ, các thỏa thuận đại lý, các quy tắc của hệ thống thanh toán trong nước, luật pháp v.v.) làm việc thanh toán phụ thuộc vào ý kiến của đối tác hoặc bên trung gian; chưa đến thời hạn nhận tiền về. Trong trường hợp này, giá trị đồng tiền mua về rõ ràng chịu rủi ro.
<i>Không chắc chắn:</i>	Lệnh thanh toán số tiền bán ra của tổ chức không thể được hủy ngang đơn phương; đã đến hạn nhận tiền về nhưng tổ chức vẫn chưa biết là đã nhận được tiền đầy đủ chưa. Trong trường hợp thông thường, tổ chức dự tính nhận tiền về đúng hạn. Tuy nhiên, do tiền mua về có thể không nhận được đúng hạn (ví dụ do lỗi hoặc các vấn đề kỹ thuật hoặc tài chính của đối tác hoặc bên trung gian khác), số lượng tiền mua về thực tế vẫn chịu rủi ro.
<i>Thất bại thanh toán:</i>	Tổ chức đã xác nhận là không nhận được số tiền mua từ đối tác. Trong trường hợp này số tiền mua về bị quá hạn và rõ ràng vẫn chịu rủi ro.
<i>Thanh toán được:</i>	Tổ chức biết rằng đã nhận đủ tiền. Trên quan điểm rủi ro thanh toán, giao dịch coi như đã được thanh toán xong và không còn rủi ro.

Các thuật ngữ khác

Thời hạn huỷ bỏ thanh toán đơn phương: Là thời điểm mà sau đó, tổ chức không thể dùng thanh toán mà không được phép của bên thứ ba.

Giá trị tối thiểu của rủi ro thanh toán: Là tổng của (1) rủi ro còn lại cho các giao dịch với trạng thái là không thể huỷ ngang và (2) các giao dịch thất bại thanh toán đã biết.

Giá trị tối đa của rủi ro thanh toán: Là tổng của (1) rủi ro còn lại cho các giao dịch với trạng thái là không thể huỷ ngang, (2) rủi ro còn lại với các giao dịch với trạng thái là không chắc chắn và (3) các giao dịch thất bại thanh toán đã biết.

FOR REFERENCE ONLY

Phụ lục 2:
Các câu hỏi có thể đặt ra khi xem xét tại chỗ

Những câu hỏi này chỉ là những gợi ý chung cho các cơ quan giám sát và có thể được chỉnh sửa tùy thuộc vào ngân hàng đang được xem xét.

1. Về vấn đề quản lý chung

Liệu trách nhiệm của các cán bộ quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối có nằm ở cấp quản lý cao cấp một cách thoả đáng không? Liệu ban (tổng) giám đốc có giám sát một cách hợp lý các rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối không?

Liệu việc quản lý rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối có được đưa vào quá trình quản lý rủi ro chung của ngân hàng không?

Liệu việc phân định trách nhiệm trong ngân hàng có rõ ràng không? Có sự phối hợp đầy đủ giữa các bộ phận của ngân hàng không? Nếu có xung đột phát sinh (ví dụ vượt quá giới hạn) thì có các phương tiện xử lý hợp lý không?

Liệu các rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối được ban (tổng) giám đốc và các cán bộ có liên quan hiểu rõ không? Việc đào tạo để mọi người hiểu rõ rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối có đầy đủ không?

2. Đối với việc đo lường rủi ro

Liệu việc đo lường rủi ro của ngân hàng có dựa trên những hiểu biết đầy đủ về các yếu tố, bao gồm các khái niệm về thời hạn huỷ bỏ đơn phương và thời gian tất toán và ảnh hưởng của những yếu tố này tới việc đo lường mức rủi ro tối đa và rủi ro tối thiểu?

Liệu ngân hàng đã thực hiện các biện pháp hợp lý để chắc chắn về thời hạn huỷ bỏ đơn phương?

Liệu thời điểm không thể dùng xử lý thanh toán của ngân hàng đại lý đã được phổ biến bằng văn bản chưa? Đây có phải là một cam kết ràng buộc hay chỉ là một sự nỗ lực? Thời điểm không thể dùng xử lý thanh toán đã được kiểm định chưa?

Ngân hàng có xem xét đầy đủ thời gian cần thiết để hoàn tất các quy trình nội bộ khi muốn huỷ bỏ một lệnh thanh toán? Thời hạn huỷ bỏ liệu có dựa trên khả năng trì hoãn các thanh toán riêng lẻ tại thời điểm đó hay trì hoãn toàn bộ các khoản thanh toán? Liệu đã tính tới việc thời điểm không thể dùng xử lý thanh toán của đại lý nằm ngoài thời gian làm việc thông thường? Các quy trình nội bộ đã được kiểm định chưa?

Liệu ngân hàng đã có các biện pháp đảm bảo chắc chắn về thời gian tất toán của mình? Đã cân nhắc đủ tới thời gian cần thiết để thực hiện việc tất toán khi đã nhận được những thông tin về việc tiền đã được ghi có vào tài khoản nostro từ đại lý của mình? Liệu các quy trình hiện tại có bao quát những tình huống khi thông tin nhận được từ ngân hàng đại lý bị chậm? Liệu các quy trình hiện tại có đảm bảo là các giao dịch thất bại được đưa vào việc đo lường rủi ro của ngân hàng?

Liệu việc đo lường của ngân hàng có cho đủ thời gian để tính tới sự khác nhau trong thời

gian huỷ bỏ và thời gian tất toán đối với từng đồng tiền không?

Khi ngân hàng đo lường rủi ro của mình, liệu có tránh được việc đánh giá quá thấp mức rủi ro so với thực tế không?

3. Đối với việc xác định và sử dụng các giới hạn

Liệu rủi ro thanh toán của ngân hàng có tuân thủ quá trình quản lý tín dụng đầy đủ bao gồm việc đánh giá và xem xét tín dụng và xác định mức độ rủi ro tối đa mà ngân hàng chấp nhận đối với một khách hàng cụ thể không?

Các giới hạn có tính ràng buộc không? Việc theo dõi có hiệu quả không? Việc vượt quá giới hạn có được sự chấp thuận của các cán bộ quản lý tín dụng có thẩm quyền trước không, hoặc nếu việc vượt giới hạn là không được phép thì điều gì sẽ diễn ra sau đó?

Những quá trình này liệu có giống với các quá trình xác định và áp dụng các giới hạn an toàn với các rủi ro khác có cùng thời hạn và quy mô đối với cùng một đối tác không?

4. Đối với việc xác định và quản lý những vấn đề

Liệu ngân hàng có các quy trình hợp lý cho việc xác định nhanh chóng các vấn đề, thông báo cho bộ phận tín dụng, cố gắng đề thu hồi tiền, xác định và xem xét bản chất của vấn đề và thực hiện các biện pháp tránh lặp lại hay không?

5. Đối với việc hiểu được tác động của các kỹ thuật quản lý rủi ro

Khi ngân hàng sử dụng các phương pháp giảm bớt quy mô rủi ro (ví dụ những thoả thuận thế chấp, bù trừ, các công cụ phái sinh hoặc các cơ chế thanh toán chuyên dụng), ngân hàng có thực hiện đầy đủ các bước cần thiết để đảm bảo là các phương pháp này không có vấn đề về mặt pháp lý và ảnh hưởng của chúng tới rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, bao gồm các rủi ro chưa xử lý được, được các cán bộ quản lý rủi ro của ngân hàng hiểu đầy đủ và đã tính tới?

6. Đối với việc lập kế hoạch dự phòng

Liệu ngân hàng có lập kế hoạch dự phòng cho những vấn đề có thể phát sinh đối với việc thanh toán các giao dịch ngoại hối? Liệu các kế hoạch này có được kiểm định thường xuyên?

7. Đối với kiểm toán nội bộ

Liệu ngân hàng có kiểm toán nội bộ đầy đủ đối với quá trình thanh toán trong các giao dịch ngoại hối không?

Phụ lục 3: Các tài liệu có liên quan

Rủi ro thanh toán có thể tồn tại dưới nhiều hình thức. Tài liệu hướng dẫn này tập trung vào các rủi ro trong thanh toán các giao dịch ngoại hối khi rủi ro thanh toán là một hình thức của cái gọi là rủi ro thanh toán “khi trao đổi giá trị”. Rủi ro trao đổi giá trị là rủi ro do các đối tác phải đối mặt trong một giao dịch và phát sinh từ nhu cầu trao đổi một lượng giá trị này lấy một lượng giá trị khác giữa các đối tác.

Rủi ro thanh toán khi trao đổi giá trị có thể diễn ra trong việc thanh toán hầu hết các loại giao dịch. Trong trường hợp rủi ro thanh toán các giao dịch ngoại hối, việc trao đổi là giữa các đồng tiền với nhau. Trong rất nhiều thị trường tài chính khác- ví dụ thị trường chứng khoán- hình thức chủ yếu của rủi ro thanh toán khi trao đổi giá trị liên quan đến việc trao đổi các công cụ tài chính để lấy tiền. Trong mỗi trường hợp, tính chất đặc biệt của thị trường có liên quan và các thức giao dịch được thanh toán cần được hiểu rõ để có thể quản lý tốt rủi ro thanh toán.

Những tài liệu dưới đây cung cấp thêm thông tin về những rủi ro thanh toán khi trao đổi giá trị phát sinh từ các thị trường tài chính khác nhau.

Thanh toán trong các giao dịch ngoại hối

Giảm bớt rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối: Báo cáo tiến độ triển khai, Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 7/1998.

- Cập nhật về những nỗ lực của khu vực tư nhân trong việc giảm bớt rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối.
- Tái khẳng định và ủng hộ chiến lược của các ngân hàng trung ương G10 đối với việc giảm bớt rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối.

Rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 3/1996.

- Phân tích các cơ chế hiện hành cho việc thanh toán các giao dịch ngoại hối.
- Khuyến nghị về giảm bớt rủi ro.
- Xác định lĩnh vực cho việc hợp tác với khu vực tư nhân và thúc đẩy việc giảm bớt rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối.

Giảm bớt rủi ro thanh toán trong các giao dịch ngoại hối, Ủy ban ngoại hối New York, tháng 10/1994

- Trình bày các kết quả của cuộc điều tra về những người tham gia thị trường ngoại hối để xác định những quy trình thanh toán phổ biến.
- Đề xuất các cách xác định và đo lường rủi ro thanh toán.

- Đưa ra các khuyến nghị để giảm bớt rủi ro thanh toán.

Dịch vụ thanh toán của ngân hàng trung ương với các giao dịch đa tiền tệ xuyên biên giới, Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 9/1993.

- Xác định và thúc đẩy sự hiểu biết chung về các ưu nhược điểm của các dịch vụ thanh toán khác nhau mà các ngân hàng trung ương cung cấp.
- Nhấn mạnh những thay đổi trong những đặc điểm nhất định của hệ thống thanh toán bản tệ có thể ảnh hưởng tới rủi ro và tính hiệu quả của các hệ thống thanh toán quốc tế như thế nào.
- Nhấn mạnh phạm vi và nhu cầu cho các nỗ lực của khu vực tư nhân để giảm rủi ro và tăng tính hiệu quả của quá trình thanh toán.

Các tiêu chuẩn về hệ thống thanh toán

Các nguyên tắc cốt lõi cho các hệ thống thanh toán quan trọng (Phần 1 và 2), Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 7/2000.

- Quy định 10 nguyên tắc cốt lõi mà các hệ thống thanh toán quan trọng cần đạt được.
- Quy định 4 trách nhiệm của ngân hàng trung ương trong việc áp dụng các nguyên tắc cốt lõi này.
- Cung cấp tài liệu hướng dẫn cho việc thực hiện các nguyên tắc cốt lõi và các trách nhiệm nói trên.

Báo cáo của ủy ban bù trừ liên ngân hàng của các ngân hàng trung ương các nước G10 (Báo cáo Lamfalussy), Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 11/1990.

- Phân tích các ý nghĩa chính sách của các thoả thuận bù trừ đa tiền tệ và xuyên biên giới.
- Khuyến nghị về mặt chính sách có liên quan tới các tiêu chuẩn tối thiểu cho các hệ thống bù trừ.
- Phân tích tác động của việc bù trừ đối với các rủi ro thanh khoản và rủi ro tín dụng và đối với mức độ rủi ro hệ thống.
- Đưa ra các nguyên tắc cho việc hợp tác giám sát giữa các ngân hàng trung ương cho các hệ thống bù trừ.

Thanh toán các giao dịch phái sinh

Tài liệu hướng dẫn của Hiệp hội các giao dịch phái sinh và hoán đổi quốc tế về thể chấp, Hiệp hội các giao dịch phái sinh và hoán đổi quốc tế, 1998.

- Là một nguồn tham khảo hữu ích cho các tổ chức quản lý các khoản thế chấp cho các giao dịch phái sinh
- Mô tả các vấn đề pháp lý trong các thoả thuận thế chấp cho các giao dịch phái sinh được đàm phán cá nhân.
- Mô tả và phân tích các rủi ro hành toán có liên quan tới các giao dịch phái sinh có thế chấp.

Các giao dịch phái sinh OTC: Quy trình thanh toán và quản lý rủi ro đối tác, BIS, tháng 9/1998.

- Cung cấp một điều tra toàn diện và phân tích những thông lệ và quy trình của những người tham gia thị trường giao dịch phái sinh OTC sử dụng để quản lý rủi ro đối tác của mình.
- Xác định những điểm yếu của các thông lệ khuếch đại rủi ro đối tác đáng kể hoặc thậm chí mang lại rủi ro cho hệ thống tài chính.
- Khuyến nghị những thay đổi trong các thông lệ, bao gồm cả các dịch vụ mới, có thể làm giảm rủi ro và các điểm yếu đã xác định.

Các cơ chế thanh toán bù trừ cho các giao dịch phái sinh trên thị trường chính thức, Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 3/1997.

- Mô tả và phân tích các cơ chế thanh toán bù trừ cho các giao dịch phái sinh trên thị trường chính thức ở các nước G10.
- Thảo luận về nguồn gốc và các loại rủi ro cho các trung tâm thanh toán bù trừ và các phương pháp quản lý rủi ro mà các trung tâm thanh toán bù trừ đang sử dụng để quản lý những rủi ro này.
- Xác định một vài nguồn gốc của thể của những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống quản lý rủi ro của trung tâm thanh toán bù trừ.
- Đối với từng điểm yếu được xác định, đưa ra các phương pháp củng cố cơ chế thanh toán bù trừ.

Thanh toán chứng khoán

Khuôn khổ công khai thông tin cho các hệ thống thanh toán chứng khoán, Ủy ban về các hệ thống thanh toán bù trừ (BIS) và tổ chức quốc tế của các uỷ ban chứng khoán, tháng 2/1997.

- Cung cấp dạng tiêu chuẩn cho việc báo cáo hoạt động của hệ thống thanh toán chứng khoán và việc phân bổ rủi ro.
- Được coi là một công cụ cho các nhà vận hành hệ thống và người tham gia sử dụng trong việc thảo luận về các rủi ro liên quan tới các cơ chế thanh toán chứng khoán.

- Hỗ trợ cho các nhà vận hành hệ thống và những người tham gia trong việc hiểu rõ hơn các quyền, nghĩa vụ và rủi ro liên quan tới các cơ chế thanh toán chứng khoán.

Thanh toán chứng khoán xuyên biên giới, Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 1/1995.

- Xem xét các kênh mà người tham gia thị trường sử dụng để thanh toán các giao dịch chứng khoán xuyên biên giới và thảo luận việc sử dụng các kênh này của những loại người giao dịch khác nhau.
- Xác định và phân tích các rủi ro liên quan tới từng kênh thanh toán chính.
- Xem xét các ảnh hưởng của các cơ chế thanh toán xuyên biên giới với mục tiêu chính sách của ngân hàng trung ương.

Báo cáo về các rủi ro xuyên biên giới, Ủy ban rủi ro thanh toán, tiểu ban rủi ro thanh toán chứng khoán, tháng 3/1995.

- Xác định những thuộc tính thanh chủ chốt đang được các hệ thống thanh toán cụ thể áp dụng.
- Phân tích 6 rủi ro trong các hoạt động xuyên biên giới.
- Khuyến nghị việc cải thiện các thông lệ thanh toán và đề xuất những thay đổi cho các kỹ thuật giảm bớt rủi ro chung.
- Đưa ra những khuyến nghị về thông lệ tốt nhất.

Giao hàng kèm thanh toán trong các hệ thống thanh toán chứng khoán, Ủy ban các hệ thống thanh toán, BIS, tháng 9/1992.

- Phân tích và thảo luận các loại và nguồn gốc rủi ro tài chính trong việc toán các giao dịch chứng khoán.
- Xác định và mô tả ba phương pháp có thể cho việc thực hiện giao hàng kèm thanh toán.
- Xác định một số vấn đề quản lý rủi ro phổ biến đối với 3 phương pháp này và các biện pháp có thể áp dụng để giảm bớt rủi ro.
- Xem xét liệu các tiêu chuẩn cho việc thiết kế và vận hành của các hệ thống thanh toán và bù trừ đa tiền tệ và xuyên biên giới được đưa ra trong Báo cáo Lamfalussy có cung cấp khuôn khổ hữu ích cho việc đánh giá các ảnh hưởng của việc thiết kế và vận hành các hệ thống thanh toán chứng khoán đối với hoạt động chính sách của ngân hàng trung ương.

Các hệ thống thanh toán và bù trừ trên các thị trường chứng khoán thế giới, Nhóm G30, tháng 1/1989.

- Đưa ra 9 khuyến nghị cho việc cải thiện hoạt động của các thị trường chứng khoán thế giới thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn và thông lệ tốt.
- Các đề xuất được thiết kế để đạt được những mục đích sau:
- Cân đối giao dịch không muộn hơn ngày sau giao dịch (T+1).
- Thanh toán các giao dịch trên cơ sở liên tục, và không muộn hơn T+3.
- Trao đổi giá trị trên cơ sở nhất quán.
- Cải thiện tính hiệu quả bằng việc sử dụng lưu ký, các cơ chế bù trừ và hệ thống đánh số tiêu chuẩn bất cứ khi nào có thể.

Các trang Web phù hợp

Ngân hàng thanh toán quốc tế: <http://www.bis.org>

Nguồn cung cấp nhiều tài liệu liên quan tới mọi mặt của rủi ro thanh toán.

Viện hàng hoá và tài chính quốc tế: <http://risk.ifci.ch>

Cố gắng áp dụng một thứ tự logic cho toàn bộ các tài liệu trên mang liên quan đến rủi ro. Định nghĩa và thảo luận

Hiệp hội giao dịch phái sinh và hoán đổi quốc tế: <http://www.isda.org>

Nguồn cung cấp đáng kể thông tin về thanh toán cho các giao dịch phái sinh.

Ủy ban rủi ro thanh toán: <http://www.ny.frb.org/prc>

Nhóm khu vực tư nhân ở New York xác định và phân tích các vấn đề cùng quan tâm về rủi ro trong các hệ thống thanh toán.